

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày 14/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Văn Cường;
- Bà Hoàng Lệ Chi.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Duy Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1992 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: 1107/85, khu phố Chiêu L, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; tạm trú: Tổ 20A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1958 và bà Mai Thị Kh, sinh năm 1961; bị cáo có 02 anh ruột lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1983; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Y, sinh năm 1992; bị cáo có 02 con ruột, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- **Người chứng kiến:**

- + Anh Võ Văn H, sinh năm 1961, vắng mặt.
- + Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1992, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 09/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An phối hợp với Công an phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương tiến hành kiểm tra hành chính nhà không số thuộc KDC An Trung, Tổ 20A, khu phố T, phường T,

thành phố D, tỉnh Bình Dương do Nguyễn Văn T làm chủ. Quá trình kiểm tra phát hiện trên tầng một có để 01 thùng xốp màu trắng, bên trong có bọc nylon màu đen chứa 05 (năm) hộp pháo đều có nhãn hiệu KS4-4911, có chữ “Made in China”, có số seri 8858952458330, bao bì và kích thước giống nhau nên đã tiến hành lập biên bản, niêm phong toàn bộ vật chứng và đưa Nguyễn Văn T về trụ sở công an phường T làm việc.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận nguồn gốc số pháo nổ mà T có được như sau: Khoảng đầu tháng 8/2022, Nguyễn Văn T đi bộ một mình đến quán cà phê (không nhớ tên quán) trên đường Số 5, trung tâm hành chính Dĩ An thuộc thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương để uống nước. Tại đây, Nguyễn Văn T nhìn thấy có một túi bóng màu đen, để ở dưới chân bàn ngay chỗ T ngồi, không thấy không có ai nhận nên T mở ra xem, phát hiện bên trong chứa năm hộp pháo. Lúc này, mặc dù T biết năm hộp đựng trong túi bóng màu đen là pháo nhưng T vẫn mang về nhà tại nhà không số thuộc KDC An Trung, Tổ 20A, khu phố Tân Ph, phường T, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương để cất giấu nhằm mục đích khi có dịp lễ, tết thì mang ra đốt. Đến ngày 09/8/2022 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An phát hiện, thu giữ.

Tang vật thu giữ: 05 hộp pháo đều có nhãn hiệu KS4-4911, có chữ “Made in China”, có số seri 8858952458330.

Căn cứ Kết luận giám định số 4746/KL-KTHS ngày 07/09/2022 của Phân viện KHHS tại thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an, kết luận: Tất cả các mẫu vật gửi giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng là 7,2 kg.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số: 4746/KL-KTHS ngày 07/9/2022 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Cáo trạng số: 17/CT – VKS - DA ngày 28 tháng 12 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Nguyễn Văn T về tội tàng trữ hàng cấm theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo T từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

* Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 04 (bốn) khối hình hộp chữ nhật có kích thước 16,5 x 16,5 x 10 cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có ký hiệu KS4-4911, bên trong mỗi khối có 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10 cm, đường kính 2,3 cm, khối lượng 5,8 kilogam.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi như cáo trạng truy tố, bị cáo không tranh luận, không bào chữa cho hành vi phạm tội, trong phần nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người chứng kiến không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào lời khai của bị cáo và người chứng kiến; biên bản khám xét ngày 09/8/2022, Kết luận giám định số: 4746/KL-KTHS ngày 07/9/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh và những chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, xác định: Lúc 19 giờ 00 phút ngày 09/8/2022, tại nhà không số thuộc KDC An Trung, Tổ 20A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn T đã có hành vi “Tàng trữ hàng cấm” là pháo nổ, khối lượng là 7,2 kg.

[3] Hành vi của bị cáo tàng trữ pháo nổ nhằm mục đích sử dụng có khối lượng 7,2 kg đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng số: 17/CT – VKS - DA ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ quản lý đối với các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm lưu thông (kinh doanh). Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ hàng cấm là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục cải T và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ, có hoàn cảnh gia đình khó khăn đồng thời trong thời gian tại ngoại bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương. Vì vậy, việc không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cũng không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm tại địa phương, nên quyết định áp dụng loại hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo, T điều kiện cho bị cáo tự cải T dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú. Do áp dụng hình phạt tù có điều kiện đối

với bị cáo nên cần hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 02/2023/HSST-LCĐKNCT ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”. Tuy nhiên, áp dụng hình phạt tù có điều kiện cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Xử lý vật chứng:

- Đối với 04 (bốn) khối hình hộp chữ nhật có kích thước 16,5 x 16,5 x 10 cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có ký hiệu KS4-4911, bên trong mỗi khối có 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10 cm, đường kính 2,3 cm, khối lượng 5,8 kilogam. Đây là vật cấm lưu thông, cần giao cho Ban Chỉ huy quân sự thành phố Dĩ An tiêu hủy theo quy định.

[10] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo về điều luật áp dụng, mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như xử lý vật chứng là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NĐ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Nghị quyết số 01/2022/NĐ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 02/2023/HSST-LCĐKNCT ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Giao cho Ban Chỉ huy Quân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương thực hiện tiêu hủy 04 (bốn) khối hình hộp chữ nhật có kích thước 16,5 x 16,5 x 10 cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có ký hiệu KS4-4911, bên trong mỗi khối có 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10 cm, đường kính 2,3 cm, khối lượng 5,8 kilogam.

(3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND TP Dĩ An (01);
- Công an TP Dĩ An (02);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS TP Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thắm

